| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 60/2023/DS - ST
Ngày: 27 - 6 - 2023
V/v " Tranh chấp hợp đồng mua bán"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Điền.
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2022. Về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2023/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 377/2023/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* 1/Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974
2/Bà Lê Thanh H, sinh năm 1980
Cùng địa chỉ: Ấp P (nay là ấp P), xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H được Tòa án tống đạt hợp lê nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:** Nguyên từ năm 2010 bà có bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho ông T và bà H, kéo dài đến ngày 19/3/2013 thì ông T và bà H không còn mua hàng nữa; ông T và bà H còn nợ bà số tiền là

214.342.000đồng, có ghi vào biên nhận do ông T và bà H ký tên xác nhận. Bà có nhiều lần đến gặp ông T và bà H để đòi tiền, nhưng ông T và bà H cứ lẫn tránh mà không thực hiện việc trả nợ. Nay bà yêu cầu ông T và bà H trả số tiền nợ là 214.342.000đồng; đối với tiền lãi thì bà rút lại không yêu cầu.

**Theo lời khai bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H trình bày:** Năm 2006 ông bà có nuôi trang trại heo và có mua cám heo của bà D, bà D hứa là bao đến xuất chuồng, thời gian đầu thì làm ăn qua lại rất tốt, đến thời điểm dịch heo tai xanh cả tỉnh, ông bà không bán được nên chậm trả tiền cho bà D và bà D đã ngừng cung cấp cám cho heo ăn mà không báo trước, cả trang trại không có thức ăn cho heo nên ông bà đã mua cám máy chà cho heo ăn đỡ, do không chất lượng nên heo ngày càng bệnh và ốm nhiều hơn, thời gian kéo dài thì cả trang trại heo của ông bà chết hàng loạt dẫn đến tiêu tan. Ông bà phải vay vốn ngân hàng để xây trang trại heo và mua con giống, nhưng do bà D cắt thức ăn nữa chừng nên ông bà đã mất trắng; giờ thì heo đã chết hết, nợ ngân hàng thì chồng chất cả tỷ đồng và tiền vay nóng lên cả trăm triệu, nên ông bà không khả năng trả nợ cho bà D. Nay ông bà yêu cầu bà D phải tính làm sau để hài lòng giữa hai bên, để ông bà khắc phục cuộc sống gia đình và thanh toán cho bà D số tiền 214.342.000đồng. Ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải có trách nhiệm bồi thường số tiền heo chết do cắt thức ăn gây nên thiệt hại cho trang trại ông bà.

**Vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng:** Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định theo Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như có tiến hành thu thập chứng cứ, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, cũng như gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đưa vụ án ra xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Vị đề nghị căn cứ vào quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; Bộ Luật dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D.

2. Buộc ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 214.342.000đồng (Hai trăm mười bốn triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

3. Đối với yêu cầu tính lãi do bà D rút lại không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc đương sự có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Bà Nguyễn Thị Kim D khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D cho rằng ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H còn nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi là 214.342.000đồng là có thật; sự việc này được ông T và bà H thừa nhận được thể hiện tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự tình tiết các bên đương sự thừa nhận là tình tiết không cần phải chứng minh.

Nay bà D yêu cầu ông T và bà H trả số tiền 214.342.000đồng là hoàn toàn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi do bà D rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét; đình chỉ yêu cầu này của bà D là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, buộc ông T và bà H có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 214.342.000đồng (Hai trăm mười bốn triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

**[3]. Về án phí:** Đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật; trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 244 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 440 và Điều 468 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D.

**2.** Buộc ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 214.342.000đồng (Hai trăm mười bốn triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

**3.** Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị Kim D.

**4.** Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thanh H có nghĩa vụ nộp số tiền 10.717.000đồng (Mười triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim D không phải chịu án phí sơ thẩm.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6.** Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện C;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**